

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM YÊN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HSST**

Ngày 04/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Tuyền.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;

2. Ông: Nguyễn Duy Sự - Cán bộ hưu trí.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST, ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**LƯƠNG THỊ L**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/5/1987 tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Trú tại: Bản N, xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12. dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn Á, sinh năm 1962 và con bà Lương Thị Th, sinh năm 1963. Chồng: Tòng Văn D, sinh năm 1984, (đã ly thân). Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, từ ngày 25/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Văn A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Lý Văn Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện H Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Lò Thị Th, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản M, xã H, huyện B, tỉnh Điện Biên.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh A, anh Q vắng mặt không có lý do, chị Th, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2021, Vũ Văn A, sinh năm 1989, trú tại thôn 6, xã P, huyện Y và Lý Văn Q, sinh năm 1982, trú tại thôn S, xã C, huyện Y có nhu cầu quan hệ tình dục nên A đã dùng điện thoại gọi cho Lương Thị L, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại Bản N, xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên (*L thuê nhà để ở tại thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên*). A hỏi “Em ơi, có nhân viên không?”, mục đích hỏi L có người bán dâm hay không, L hiểu ý và trả lời “Em có, anh cần mấy người”, A hỏi L “Tiền vé như nào? Bao nhiêu tiền một vé” (ý hỏi là giá mỗi lần bán dâm là bao nhiêu tiền), L trả lời “Ba trăm là anh trả tiền phòng, còn ba trăm rưỡi là em trả tiền phòng”, A đồng ý và bảo “Thế em lên đi, anh ở nhà nghỉ Tú Hà, cho anh hai vé nhé”. Ngay sau khi nghe điện thoại của A, L nói với Lò Thị Th, sinh năm 1991, đăng ký thường trú tại bản M, xã H, huyện B (*Th ở trọ cùng nhà với L tại thị trấn Tân Yên*), “có khách đấy, đi làm không”, ý L bảo Th đi bán dâm cùng L, Th đồng ý. Sau đó, L và Th đi chung chiếc xe mô tô BKS 22B1 - 142.02 từ phòng trọ đến nhà nghỉ Tú Hà thuộc TDP C, thị trấn Y, huyện Y, khi đến nơi, L và Th gặp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 là quản lý nhà nghỉ Tú Hà, L nói với chị H là vào thăm bạn tại phòng 102 và phòng 104 (*trong 02 phòng đó A và Q đã thuê và chờ trong phòng từ trước*), do không thấy có gì khả nghi nên chị H đồng ý. L đi vào phòng 104 với A, Th vào phòng 102 với Q, khi vào phòng 104, trước khi quan hệ tình dục, A đưa cho L số tiền 350.000đồng như đã thỏa thuận; tại phòng 102, trước khi quan hệ tình dục, Q đưa cho Th số tiền là 350.000đồng như đã thỏa thuận, ngoài ra Q còn cho Th thêm 200.000đồng tiền bo (*tổng số tiền Q đưa cho Th là 550.000đồng*).

Đến 14 giờ 50 phút, khi A và L đang quan hệ tình dục tại phòng 104; Q và Th đang quan hệ tình dục tại phòng 102 thì bị Tổ công tác Công an huyện Hàm Yên phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 22/ CT-VKSHY ngày 06/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố Lương Thị L về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 - Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị L phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Thị L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

\* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

\* *Về vật chứng*: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su Condom Hualei bị xé rách, 01 vỏ bao cao su Doku Dom bị xé rách, 01 tuýp gel bôi trơn Asely, đã qua sử dụng, 02 bao cao su Doku Dom, chưa qua sử dụng, 01 bao cao su Man Pro, chưa qua sử dụng, 05 bao cao su Condom Hualei, chưa qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Vivo Y93, số IMEI 1: 866030042783753, trong máy gắn sim số thuê bao 0343.558.851, đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ đến 14 giờ 50 phút ngày 25/01/2021, tại Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, Lương Thị L đã có hành vi làm trung gian, môi giới, dẫn dắt để Lý Văn Q thực hiện hành vi mua dâm Lò Thị Th và Lò Thị Th thực hiện hành vi bán dâm cho Lý Văn Q tại Phòng 102 nhà nghỉ Tú Hà, thuộc Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, khi Th và Q, L và A đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên bắt quả tang.

Hành vi của Lương Thị L đã phạm vào tội “*Môi giới mại dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lương Thị L về hành vi “*Môi giới mại dâm*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa mới và là một trong những nguyên nhân lây L căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; bị cáo có ông Nội là Lương Văn Kh được thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và ông ngoại là Lương Văn Láo được thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và bằng khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng tệ nạn mại dâm không chỉ gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân mà tệ nạn mại dâm còn gây ra nhiều hệ lụy khôn lường khác, ví dụ: Mại dâm là một trong những nguyên nhân lây L căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù giam mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ tại hiện trường: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su Condom Hualei bị xé rách; 01 vỏ bao cao su Doku Dom bị xé rách; 01 tuýp gel bôi trơn Asely, đã qua sử dụng; 02 bao cao su Doku Dom, chưa qua sử dụng; 01 bao cao su Man Pro, chưa qua sử dụng; 05 bao cao su Condom Hualei, chưa qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị sử dụng không lớn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu trả lại, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo và của chị Th đây là tiền do phạm tội mà có và liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với chiếc điện thoại Vivo Y93, số IMEI 1: 866030042783753 thu giữ của bị cáo thấy rằng bị cáo không thường xuyên sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả lại, nên cần tuyên trả cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[6] Đối với hành vi bán dâm của Lương Thị L, Lò Thị Th và hành vi mua dâm của Lý Văn Q, Vũ Văn A Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Hàm Yên đề xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H là quản lý nhà nghỉ Tú Hà, không biết việc Lương Thị L, Lò Thị Th, Vũ Văn A và Lý Văn Q mua, bán dâm tại nhà nghỉ của mình, nhà

nghi Tú Hà có đầy đủ thủ tục hoạt động theo quy định nên không có căn cứ xem xét xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Thị L phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lường Thị L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/01/2021);

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su Condom Hualei bị xé rách; 01 vỏ bao cao su Doku Dom bị xé rách; 01 tuýp gel bôi trơn Asely, đã qua sử dụng; 02 bao cao su Doku Dom, chưa qua sử dụng; 01 bao cao su Man Pro, chưa qua sử dụng; 05 bao cao su Condom Hualei, chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) hiện tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Hàm Yên.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu Vivo Y93, số IMEI 1: 866030042783753, trong máy gắn sim số thuê bao 0343.558.851 máy đã qua sử dụng, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên*).

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Mạc Văn Tuyền**











